

Số: 246/TTr-UBND

Móng Cái, ngày 02 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023
tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI - Kỳ họp thứ 14

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/HQ13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023; Văn bản số 555/UBND-XD3 ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của các địa phương và Văn bản số 6320/VP.UBND-GTCN&XD ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh phương án phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thành phố Móng Cái thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững KT-XH, đảm bảo vững chắc QP-AN ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các CTMTQG.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Móng Cái số: 82/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 ; 93/NQ-HĐND ngày 12/4/2022, 105/NQ-HĐND ngày 27/5/2022, 122/NQ-HĐND ngày 22/7/2022, 135/NQ-HĐND ngày 14/11/2022, 144/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, 153/NQ-HĐND ngày 20/4/2023, 163/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025; 147/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 về phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2023; 154/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 và 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 từ nguồn kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2022 chuyển sang năm 2023; điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Móng Cái số: 14119/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2023, 2339/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 về việc điều chỉnh kế

hoạch đầu tư công năm 2023, 4028/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 2);

Căn cứ Thông báo số 1125-TB/TU ngày 02/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI - Kỳ họp thứ 14 xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố, cụ thể như sau:

1. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023

- Phân bổ bổ sung 2.581,554 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 cho 05 công trình.

- Nguồn vốn bổ sung: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Móng Cái thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2023; Văn bản số 3896/QTC-QLNS ngày 03/8/2023 của Sở Tài chính về việc phân bổ, điều chỉnh vốn đầu tư công thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2023.

(Chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023

2.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tỉnh giao năm 2023

- Điều chỉnh giảm 26.000 triệu đồng đã phân bổ cho 16 công trình, *Chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm.*

* Lý do: Tổng thu ngân sách nhà nước (thu nội địa) đến 31/10/2023 đạt 2.114.556 triệu đồng; ước năm 2023 đạt 2.285.000 triệu đồng, đạt 145,6% dự toán tỉnh, đạt 131,5%% dự toán thành phố (trong đó: tiền sử dụng đất đạt 1.444.000 triệu đồng, đạt 180,5% dự toán; Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác đạt 841.000 triệu đồng, đạt 109,3% dự toán tỉnh, đạt 89,7% dự toán thành phố).

Thu ngân sách địa phương (huyện, xã) được hưởng theo tỷ lệ điều tiết (không tính thu trợ cấp từ ngân sách tỉnh, thu chuyển nguồn) đến 31/10 đạt 970.518 triệu đồng; ước năm 2023 đạt 1.070.579 triệu đồng, đạt 125,7% dự toán tỉnh, đạt 100,3% so dự toán thành phố¹ và tăng 33% so cùng kỳ.

¹ Phân thu dành nguồn chi đầu tư đạt 603.005/479.600 triệu đồng, đạt 119,5% dự toán; nguồn thu dành chi thường xuyên đạt 467.574/587.574 triệu đồng, đạt 78,6% dự toán.

Trong đó, dự kiến nguồn thu ngân sách dành chi thường xuyên không đạt (dự kiến thu đạt 467.574 triệu đồng/492.789 triệu đồng, bằng 94,9% dự toán tính); Do vậy không đảm bảo nguồn thực hiện đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tính giao năm 2023.

2.2. Điều hoà kế hoạch nguồn thu tiền sử dụng đất

- Điều hoà giảm 57.038 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 của 25 dự án; Bao gồm:

+ 08 dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán, thừa vốn: 789 triệu đồng.

+ 02 dự án dự kiến hoàn thành được phê duyệt quyết toán, thừa vốn và giảm trừ theo kết luận Thanh tra: 1.836 triệu đồng.

+ 11 dự án chuyển tiếp vướng mắc GPMB, vật liệu san lấp không có khả năng giải ngân: 52.803 triệu đồng.

+ 04 dự án khởi công mới (trụ sở công an), phần NSTP thanh toán các chi phí khác sau năm 2023: 1.610 triệu đồng

- Điều hoà tăng 57.038 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho 33 dự án; Bao gồm:

+ 02 dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán, còn thiếu vốn: 1.090 triệu đồng.

+ 06 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ: 10.090 triệu đồng.

+ 02 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ: 12.741 triệu đồng.

+ 23 dự án khởi công mới năm 2023, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ, điều chỉnh bù kế hoạch đã giảm từ nguồn tăng thu (30.862 triệu đồng) và 02 dự án đầu tư trường học đã đảm bảo đủ điều kiện phân bổ vốn (2.255 triệu đồng): 33.117 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm)

3. Từ các đề xuất nêu trên, UBND Thành phố kính đề nghị sửa đổi Điều 2, Nghị quyết 165/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023: Phân bổ 668.553,554 triệu đồng (Tăng 2.581,554 triệu đồng; Giảm 26.000 triệu đồng) cho 115 dự án (Tăng 04 dự án); Bao gồm:

a) *Dự án, công trình chuyển tiếp (Biểu số 03):* 70 dự án (Tăng vốn cho 03 dự án, giảm vốn của 01 dự án); Kế hoạch vốn: 496.293 triệu đồng (Giảm 35.765 triệu đồng); Bao gồm:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 396.293 triệu đồng (Giảm 31.507 triệu đồng).

- Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp

Trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, TP Móng Cái: 100.000 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tính giao năm 2023: 0 triệu đồng (Giảm 4.258 triệu đồng).

b) Các dự án khởi công mới năm 2023 (Biểu số 04): 45 dự án (Tăng 02 dự án); Kế hoạch vốn: 172.260,554 triệu đồng (Tăng 22.346,554 triệu đồng); Bao gồm:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 80.307 triệu đồng (Tăng 31.507 triệu đồng).

- Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tính giao năm 2023: 0 triệu đồng (Giảm 11.742 triệu đồng).

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 91.953,554 triệu đồng (Tăng 2.581,554 triệu đồng); Bao gồm:

+ Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025: 30.253 triệu đồng (Tăng 2.581,554 triệu đồng).

+ Đầu tư các trụ sở công an xã: 61.700 triệu đồng.

Chi tiết theo từng lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực giao thông vận tải: 03 dự án; Kế hoạch vốn: 22.500 triệu đồng (Tăng 10.900 triệu đồng).

- Lĩnh vực hạ tầng: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 600 triệu đồng.

- Lĩnh vực công nghiệp: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 5.400 triệu đồng (Tăng 1.900 triệu đồng).

- Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: 08 dự án; Kế hoạch vốn: 74.110 triệu đồng (Giảm 90 triệu đồng).

- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 4.900 triệu đồng.

- Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch: 03 dự án; Kế hoạch vốn: 4.750 triệu đồng.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 02 dự án (Tăng 02 dự án); Kế hoạch vốn: 2.255 triệu đồng (Tăng 2.255 triệu đồng).

- Chương trình xây dựng NTM: 05 dự án; Kế hoạch vốn: 13.782 triệu đồng (Tăng 4.800 triệu đồng).

- Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025: 43.963,554 triệu đồng (Tăng 2.581,554 triệu đồng).

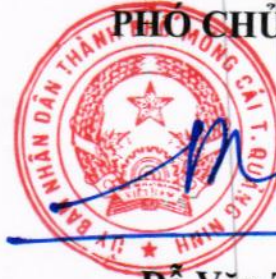
c) Nguồn vốn chưa phân bổ: 0 đồng (Giảm 10.000 triệu đồng nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tình giao năm 2023).

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI, kỳ họp thứ 14 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận: *7*

- Như trên (kính trình);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- Ban KT-XH, Pháp chế HĐND TP (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- VP1, P1, P2, V2-10;
- Lưu: VT, V6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Tuấn

BỘ SƯNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023
 (Kèm theo Tờ trình số 246/Tr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)



Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Quyết định đầu tư Số; Ngày, tháng, năm	TMDT	KH 2021- 2025 đã được phê duyet	Kế hoạch 2023 đã phân bổ		Bổ sung vốn nguồn ngân sách tính hỗ trợ	Kế hoạch 2023 sau bổ sung		Ghi chú	
				Tổng	Trong đó: Nguồn NST hỗ trợ		Tổng	Trong đó: Nguồn NST hỗ trợ		Nguồn NST NSTP
			10.330	5.988	0	2.581,554	8.569,554	2.581,554	5.988	
I		11.237	10.330	5.988	0	2.581,554	8.569,554	2.581,554	5.988	
1	2005; 04/4/2023	1.951	1.800	843	843	910	1.753	910	843	
2	1949; 03/4/2023	1.305	1.230	845	845	330	1.175	330	845	
3	1944; 03/4/2023	2.356	2.200	1.225	1.225	500	1.725	500	1.225	
4	1950; 03/4/2023	2.354	2.200	1.225	1.225	500	1.725	500	1.225	
5	1952; 03/4/2023	3.271	2.900	1.850	1.850	341,554	2.191,554	341,554	1.850	

TỔNG CỘNG

Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025

Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông

Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến

Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến

Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến

Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pec Nả và thôn Thán Phún xã Bắc Sơn, thành phố Mông Cái.

ĐIỀU HÒA KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHẦN BỔ CHO CÁC DỰ ÁN
(Kèm theo Tờ trình số 246/TT-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư Số, Ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ			Điều chỉnh			Kế hoạch 2023 sau điều hoà			Lý do		
						Tổng	Thu SDD	Tăng thu	NS tính hỗ trợ	Thu SDD	Tăng thu	Tăng thu	Tổng	Thu SDD		Tăng thu	NS tính hỗ trợ
	TỔNG CỘNG					382.668	289.053	26.000	67.615	57.038	26.000	57.038	0	356.668	289.053	0	67.615
1	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023		483.191	1.323.618	237.120	237.120	255.861	4.258	0	55.428	4.258	23.921	0	220.096	220.096	0	0
1	Công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán		75.914	28.742	53.136	12.813	12.813	0	0	789	0	1.090	0	13.114	13.114	0	0
(1)	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 335 từ trụ sở UBND phường Bình Ngọc đi Mũi Ngọc, phường Bình Ngọc	15229; 13/12/2021	7.083	6.910	4.000	2.755	2.755			134				2.621	2.621	0	0
(2)	Xây dựng bổ sung hệ thống cấp nước sạch tại thôn Thoi Phi xã Vạn Ninh, thôn 4 xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15235; 13/12/2021	4.149	3.730	2.350	1.350	1.350			4				1.346	1.346	0	0
(3)	Hồ chứa nước Cái Vĩnh	1378; 09/5/2011 6904; 26/12/2013; 15576; 21/12/2021	14.367	5.680	8.431	4.408	4.408			17				4.391	4.391	0	0
(4)	Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới thôn 3, thôn 4, thôn 6, xã Hải Xuân	3168; 29/4/2022	5.929	5.550	2.250	3.300	3.300			350				2.950	2.950	0	0
(5)	Cải tạo công thoát nước thải khu dân cư sau cây xăng khu 8, phường Hải Hòa	962; 15/12/2021	2.143	2.140	1.917	190	190			59				131	131	0	0
(6)	Cải tạo nâng cấp các công qua đường trên địa bàn phường Ka Long, TP Móng Cái	495; 03/12/2021	2.033	2.020	1.800	200	200			46				154	154	0	0
(7)	Sửa chữa, bổ sung các hạng mục trụ sở UBND phường Bình Ngọc	850; 27/01/2021	906	900	761	90	90			4				86	86	0	0
(8)	Xây mới nhà văn hóa khu Trảng Lỏ, sửa chữa nhà văn hóa khu Trảng VT, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	16504; 31/12/2021	3.494	2.947	2.602	520	520			175				345	345	0	0
(9)	Mở rộng, nâng cấp đường từ ngã 5 Ninh Dương - Cầu Voi, thành phố Móng Cái	3562; 13/11/2006; 3367; 18/10/2012	34.900	962	28.537	0	0					810		810	810	0	0
(10)	Xây mới công khu Hồ Nam (thôn 1,2,3,4) thôn 8, thôn 10a, thôn 10b xã Hải Xuân	246; 17/10/2021	911	850	489	0	0					280		280	280	0	0
2	Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2023		203.779	121.681	54.837	62.131	57.873	4.258	0	1.836	4.258	10.090	0	66.127	66.127	0	0
(1)	Xây mới trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.100	2.870	4.650	4.650					450		5.100	5.100	0	0



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ				Điều chỉnh				Kế hoạch 2023 sau điều hoà				Lý do
		Số: Ngày, tháng, năm	TMDT				Tổng	Trong đó			Tổng	Tổng	Tổng	Trong đó					
								Thu SDD	Tăng thu	NS tính hồ trợ				Thu SDD	Tăng thu	Thu SDD	Tăng thu	NS tính hồ trợ	
(2)	Xây bổ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	38.910	12.917	21.950	21.950	1.400	1.400	1.758	1.758	20.550	20.550	0	0	0	0	0	1 số hạng mục k thực hiện và dự kiến giảm trừ Ttra
(3)	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH & THCS Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	15234; 13/12/2021	20.395	19.860	14.350	12.592	1.758	1.758	1.758	1.758	1.758	14.350	14.350	0	0	0	0	0	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ KLHT trong năm
(4)	Xây dựng bổ sung phòng học, khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	15210; 13/12/2021	16.696	16.030	10.680	8.180	2.500	2.500	2.500	2.500	2.500	10.680	10.680	0	0	0	0	0	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ KLHT trong năm
(5)	Cấp nước tập trung liên xã Hải Xuân - Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	5488; 31/10/2018	26.082	21.891	4.537	21.526	801	801	436	436	436	365	365	0	0	0	0	0	Theo số QT A-B, thừa vốn
(6)	Tu bổ, nâng cấp đê Ông Tam, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.	1799; 06/3/2020	31.213	28.090	15.760	6.400	6.400	6.400	4.800	4.800	4.800	11.200	11.200	0	0	0	0	0	Dự kiến QT; bổ trí vốn để thanh toán dứt điểm
(7)	Sửa chữa điểm sạt lở đê thôn 8 xã Hải Xuân	14881; 06/12/2021	6.329	5.700	1.764	3.300	3.300	3.300	300	300	300	3.600	3.600	0	0	0	0	0	D/A đã hoàn thành, bổ trí vốn chi GPMB theo PA bổ sung theo KL của TTta Tỉnh và QĐ định chi khiêu nại của UBND Tỉnh tại QĐ số 2215/QĐ-UBND ngày 03/8/2023
(8)	Nâng cấp đê lộ Hoa Bình, đoạn từ km2 đến cầu Hòa Bình	1704; 01/6/2005	54.238	454	1704	1704	1704	1704	282	282	282	282	282	0	0	0	0	0	
3	Công trình dự kiến quyết toán trong năm 2024		967.420	386.141	970.013	129.146	180.917	180.917	0	52.803	0	12.741	0	140.855	140.855	0	0	0	
(1)	Hạ tầng khu tái định cư phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563; 03/12/2020	109.707	82.104	98.740	22.930	22.930				9.223	9.223	32.153	32.153	0	0	0	0	Bổ sung chi trả GPMB và KLXL đã có hồ sơ nghiệm thu thanh toán; KL đất đắp chưa thanh toán được là 10 tỷ
(2)	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598; 04/12/2020	67.267	42.674	60.540	9.100	9.100				3.162	3.162	5.938	5.938	0	0	0	0	Vướng mắc GPMB, nhà thầu không thi công; KL thực hiện ít, điều hòa theo KL thực tế
(3)	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/20	109.559	56.782	120.345	20.980	20.980				5.908	5.908	15.072	15.072	0	0	0	0	Dự án vướng công tác GPMB

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ			Điều chỉnh						Kế hoạch 2023 sau điều hoà			Lý do		
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT				Tổng	Thu SDD	Tăng thu	NS tính hỗ trợ	Giảm		Tăng		Tổng	Thu SDD	Tăng thu	NS tính hỗ trợ			
											Thu SDD	Tăng thu	Thu SDD	Tăng thu							
(4)	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599; 04/12/2020	108.512	49.299	97.660		20.800	20.800		13.297		7.503	7.503	0	0	0	7.503	7.503	0	Vướng mắc GPMB, khối lượng thực hiện ít, đề xuất giảm theo KL thực tế thi công và PA GPMB còn lại dự kiến	
(5)	Cải tạo, sửa chữa đường dạo ven biển Trà Cổ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến dự án khu đô thị và khu du lịch cao cấp Trà Cổ)	10304; 21/12/2020	153.537	105.857	138.180		26.400	26.400		10.488		15.912	15.912	0	0	0	15.912	15.912	0	Vướng mắc hàng mục di chuyển điện, đã thanh toán gần 90% HD cho nhà thầu. Không quyết toán được trong năm 2023 nên đề xuất điều hòa giảm	
(6)	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215; 13/12/2021	27.900	18.189	25.110		7.500	7.500		3.518		11.018	11.018	0	0	0	11.018	11.018	0	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ KLHT trong năm	
(7)	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15226; 13/12/2021	6.233	5.720	5.790		3.700	3.700		1.600		2.100	2.100	0	0	0	2.100	2.100	0	Vướng mắc đầu mối nguồn nước, chưa NT HM PCC nên không quyết toán được trong năm 2023	
(8)	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15228; 13/12/2021	25.235	10.805	22.710		6.525	6.525		4.320		2.205	2.205	0	0	0	2.205	2.205	0	KL thực hiện ít, đề xuất giảm theo KL thực tế	
(9)	Nạo vét sông Mán Thi, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mán Thi) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	14847, 03/12/2021	29.856	583	14.288		168	168		168		0	0	0	0	0	0	0	0	DA dừng chưa thực hiện công tác GPMB và triển khai gói thầu XL	
(10)	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến Đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến Vòng Xuyến đi Trà Cổ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020	92.953	83.660	40.267		22.300	22.300		3.000		19.300	19.300	0	0	0	19.300	19.300	0		
(11)	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Điền, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214; 13/12/2021	18.180	16.360	16.360		5.175	5.175		1.000		4.175	4.175	0	0	0	4.175	4.175	0		
(12)	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thương Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/20	193.180	263.860	70.232		30.539	30.539		5.360		25.179	25.179	0	0	0	25.179	25.179	0	Vướng GPMB, không có mặt bằng thi công, dự kiến chi trả GPMB khoảng 6 tỷ và 10 tỷ cho XL	
(13)	Sửa chữa, nâng cấp đê tư Cầu Voi xã Vạn Ninh đến miếu Tàu phường Ninh Dương, TP Móng Cái	2122; 20/3/2020	25.301	14.128	22.770		4.800	4.800		4.500		300	300	0	0	0	300	300	0		
II	Dự án khởi công mới năm 2023		211.726	0	203.182	0	116.807	37.450	11.742	67.615	11.742	67.615	11.742	67.615	11.742	67.615	11.742	67.615	11.742	67.615	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lũy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ						Điều chỉnh				Kế hoạch 2023 sau điều hoà				Lý do
		Số Ngày, tháng, năm	TMĐT				Tổng	Trong đó		Giảm		Tăng		Tổng	Trong đó		Tổng	Trong đó			
								Thu SDD	Tăng thu	NS tình hồ trợ	Thu SDD	Tăng thu	Thu SDD		Tăng thu	Thu SDD		Tăng thu	Thu SDD	Tăng thu	
1	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511; 09/11/2022	16.172	15.800	6.130	6.130	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2	Thăm nhựa đường Đoàn Trinh, phường Hải Yên	9611; 12/11/2022	9.524	9.500	3.690	3.690	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố Khu Hòa Bình, Khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640- 14/11/2022	3.545	3.800	1.780	1.780	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ KLHT trong năm		
4	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989- 29/11/2022	9.857	9.857	3.500	3.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
5	Xây mới Tru sở Công an xã Hải Tiên, thành phố Móng Cái	10071- 30/11/2022	9.346	9.300	9.000	900	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
6	Xây mới Tru sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072- 30/11/2022	9.072	9.000	9.000	1.100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
7	Xây mới Tru sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113- 05/12/2022	11.346	11.340	11.300	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Giảm do điều chỉnh gói XL sang NS tình hồ trợ, NS TP thanh toán gói tư vấn và CP khác		
8	Xây mới Tru sở Công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	10114- 05/12/2022	11.344	11.300	10.300	1.800	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
9	Xây mới Tru sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925- 26/5/2023	11.303	11.300	9.950	250	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
10	Xây mới Tru sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926- 26/5/2023	11.808	11.800	9.550	250	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chi thanh toán tư vấn, NST thanh toán gói XL		
11	Xây mới Tru sở Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	10103- 02/12/2022; 3806- 13/7/2023	14.900	14.900	11.100	2.700	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	BS BT GPMB đã được phê duyệt		
12	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939- 25/11/2022	5.485	5.485	2.550	2.550	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
13	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510- 08/11/2022	9.364	8.455	3.300	3.300	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ KLHT trong năm		
14	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiên	10084- 02/12/2022	2.263	1.866	1.133	1.100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
15	Chỉnh trang, nâng cấp chợ Pò Hèn, Xã Hải Sơn	10086- 02/12/2022	1.044	899	899	500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
16	Xây mới nhà văn hóa thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	1948- 03/4/2023	2.156	350	1.983	350	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
17	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Vĩnh Trung	1998- 04/4/2023	2.565	700	2.400	700	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
18	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2000- 04/4/2023	4.043	3.800	2.092	1.100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
19	Tuyên điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005- 04/4/2023	1.951	1.800	1.753	400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
20	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiên	1949- 03/4/2023	1.305	1.230	1.175	400	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
21	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiên	1944- 03/4/2023	2.356	2.200	1.725	600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Điều chỉnh giảm nguồn tăng thu, điều chỉnh tăng nguồn sử dụng đất		
22	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiên	1950- 03/4/2023	2.354	2.200	1.725	600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ			Điều chỉnh			Kế hoạch 2023 sau điều hoà			Lý do	
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT				Tổng	Thu SDD	Tăng thu	NS tính hỗ trợ	Thu SDD	Tăng thu	Tổng	Thu SDD	Tăng thu		NS tính hỗ trợ
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002, 04/4/2023	4.163	2.150	4.000		1.100	1.050		1.050			2.150	2.150	0	0	
24	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Péc Nà và thôn Thán Phùn xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952, 03/4/2023	3.271	2.192	2.900	342	900	950		950			2.192	1.850	0	342	
25	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hên và xóm 26 hệ thôn Thán Phùn xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103, 07/4/2023	1.728	1.100	1.600		600	500		500			1.100	1.100	0	0	
26	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973, 04/4/2023	2.638	1.330	2.400		700	630		630			1.330	1.330	0	0	
27	Xây mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái	3661, 04/7/2023	4.061	4.000	4.000			4.000		4.000			4.000	3.000	0	0	
28	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú	4454, 15/8/2023	37.489	0	36.300								0	500	0	0	Phân bổ vốn cho công trình đủ thủ tục đầu tư
29	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	4407, 14/8/2023	5.274	0	5.100								1.755	1.755	0	0	
III	Nguồn chưa phân bổ			10.000				10.000		10.000			10.000	0	0	0	

KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMDT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP						
	Tổng cộng		2.245.054	1.878.644	70	496.293	396.293	100.000	0	
I	Công trình từ năm 2020 trở về trước chuyển sang		446.575	303.912	6	44.147	44.147	0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp hồ Khe Cầu và liên kết với Hồ Cái Vĩnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	605; 29/10/2019	12.971	12.971	1	3.000	3.000			
2	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái (Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL))	140; 08/6/2017	173.334	154.909	1	15.000	15.000			
3	Xây dựng hồ chứa nước Đầm Ván, xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	5381; 29/10/2018	14.950	14.950	1	1.000	1.000			
4	Cấp nước tập trung liên xã Hải Xuân - Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	5488; 31/10/2018	26.082	26.082	1	365	365			
5	Nâng cấp đại lộ Hòa Bình, đoạn từ km2 đến cầu Hòa Bình	1704; 01/6/2005	54.238		1	282	282			
6	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trung tâm xã Hải Tiến - Hồ Trảng Vinh đến trạm Biên phòng Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	4369; 16/10/2019	165.000	95.000	1	24.500	24.500			
II	Công trình khởi công năm 2021 chuyển sang		1.186.736	1.186.664	15	178.947	178.947	0	0	
1	Hạ tầng khu tái định cư tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563; 03/12/2020	109.707	109.707	1	32.153	32.153			
2	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội tại trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598; 04/12/2020	67.267	67.267	1	5.938	5.938			
3	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599; 04/12/2020	108.512	108.512	1	7.503	7.503			
4	Tu bổ, nâng cấp đê Ông Tam, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.	1799; 06/3/2020	31.213	31.213	1	11.200	11.200			
5	Sửa chữa, nâng cấp đê từ Cầu Voi xã Vạn Ninh đến Miếu Tầu phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	2122; 20/3/2020	25.301	25.301	1	300	300			
6	Xây dựng khu nhà hiệu bộ, nhà học bộ môn, bổ sung phòng học trường THCS Hải Yên, thành phố Móng Cái	9596; 04/12/2020	21.791	21.791	1	6.560	6.560			
7	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/2020	193.180	193.180	1	25.179	25.179			
8	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/2020 - 8076; 26/9/2022	131.303	131.303	1	15.072	15.072			
9	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cỏ, phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến Dự án Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Trà Cỏ)	10304; 21/12/2020	153.537	153.537	1	15.912	15.912			
10	Hạ tầng Khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303; 21/12/2020	170.250	170.250	1	29.300	29.300			
11	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến Đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến Vòng Xuyên đi Trà Cỏ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020	92.953	92.953	1	19.300	19.300			
12	Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, khu dân cư thôn Phình Hồ, Thán Phún, Pęc Nà	15237; 13/12/2021	2.958	2.958	1	1.440	1.440			
13	Mở rộng, nâng cấp đường từ ngã 5 Ninh Dương - Cầu Voi, thành phố Móng Cái	3562; 13/11/2006; 3367; 18/10/2012	34.900	34.900	1	810	810			
14	Xây mới công khu Hồ Nam (thôn 1,2,3,4) thôn 8, thôn 10a, thôn 10b xã Hải Xuân	246; 17/10/2021	911		839	1	280	280		

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMDT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP						
15	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120; 09/6/2021	42.953	42.953	1	8.000	8.000			
III	Công trình khởi công năm 2022 chuyển sang		611.743	388.068	49	273.199	173.199	100.000	0	
1	Nạo vét sông Mấn Thĩ, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mấn Thĩ) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	14847; 03/12/2021	29.856	29.856		0	0			
2	Sửa chữa điểm sạt lở đê thôn 8 xã Hải Xuân	14881; 06/12/2021	6.329	6.329	1	3.600	3.600			
3	Nâng cấp, sửa chữa các cống qua đường thuộc tuyến đường vào bản Lý Lồ, thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn	15237; 13/12/2021	2.958	2.958	1	1.050	1.050			
4	Sửa chữa các ngầm tràn thuộc tuyến dẫn vào rừng phòng hộ thôn Pẹc Nà, xã Bắc Sơn	15236; 13/12/2021	2.245	2.245	1	923	923			
5	Làm mới cống đôi đê Hàn, xã Vĩnh Trung	15239; 13/12/2021	3.261	3.261	1	600	600			
6	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 335 từ Trụ sở UBND phường Bình Ngọc đi Mũi Ngọc, phường Bình Ngọc	15229; 13/12/2021	7.083	7.083	1	2.621	2.621			
7	Xây dựng bổ sung hệ thống cấp nước sạch tại thôn Thoi Phi xã Vạn Ninh, thôn 4 xã Hải Xuân thành phố Móng Cái	15235; 13/12/2021	4.149	4.149	1	1.346	1.346			
8	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215; 13/12/2021	27.900	27.900	1	11.018	11.018			
9	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh và bến Cái Chàm, xã Vĩnh Trung	15238; 13/12/2021	14.311	14.311	1	9.820	9.820			
10	Xây khu hiệu bộ và bổ sung các phòng học văn hóa, phòng chức năng trường tiểu học Hải Yên	15223; 13/12/2021	25.983	25.983	1	17.468	17.468			
11	Xây dựng bổ sung phòng học và sửa chữa khu nhà học chức năng thành khu hiệu bộ trường THCS Hòa Lạc	15224; 13/12/2021	25.098	25.098	1	15.550	15.550			
12	Xây bổ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	40.014	1	20.550	20.550			
13	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường Mầm non Hải Xuân thành phố Móng Cái	15227; 13/12/2021	17.400	17.400	1	6.560	6.560			
14	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH&THCS Vĩnh Trung	15234; 13/12/2021	20.395	20.395	1	14.350	14.350			0
15	Xây dựng bổ sung phòng học, Khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc	15210; 13/12/2021	16.696	16.696	1	10.680	10.680			0
16	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15228; 13/12/2021	25.235	25.235	1	2.205	2.205			
17	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15226; 13/12/2021	6.233	6.233	1	2.100	2.100			
18	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Điền, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214; 13/12/2021	18.180	18.180	1	4.175	4.175			
19	Xây dựng kho đạn hỏa lực thành phố Móng Cái	97; 20/5/2022	3.404	3.404	1	500	500			
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.812	1	5.100	5.100			
21	Xây dựng Trạm y tế xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15225; 13/12/2021	5.106	5.106	1	2.434	2.434			
22	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15222; 13/12/2021	10.066	10.066	1	5.100	5.100			

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMDT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP						
23	Xây mới nhà văn hóa khu Tràng Lộ; sửa chữa nhà văn hóa khu Tràng Vĩ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	16504; 31/12/2021	3.494	3.193	1	345	345			
24	Đầu tư hệ thống chiếu sáng khu dân cư thôn 9, 10, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15317; 15/12/2021	2.489	2.489	1	520	520			
25	Cải tạo nâng cấp các cống qua đường trên địa bàn phường Ka Long, TP Móng Cái	495; 03/12/2021	2.033		1	154	154			
26	Sửa chữa, bổ sung các hạng mục trụ sở UBND phường Bình Ngọc	850; 27/01/2021	906		1	86	86			
27	Cải tạo, sửa chữa khu vui chơi trẻ em thành điểm vui chơi phường Hòa Lạc	313; 10/12/2021	878		1	130	130			
28	Xây dựng tuyến cống nước thải lô 23, 26 khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	482; 16/12/2021	803		1	70	70			
29	Cải tạo, nâng cấp tuyến cống thoát nước tổ 8, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương	481; 16/12/2021	1.169		1	100	100			
30	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè trước nhà văn hóa khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	526; 19/12/2021	556		1	50	50			
31	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Khuyến, khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	524; 19/12/2021	875	450	1	80	80			
32	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Trần Quang Khải từ khu 8 đi khu 2, phường Hải Hòa	963; 15/12/2021	648	648	1	50	50			
33	Cải tạo cống thoát nước thải khu dân cư sau cây xăng khu 8, phường Hải Hòa	962; 15/12/2021	2.143	2.143	1	131	131			
34	Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới thôn 3, thôn 4, thôn 6, xã Hải Xuân	3168; 29/4/2022	5.929	5.639	1	2.950	2.950			
35	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 2, 3, 4, 5, xã Quảng Nghĩa	3158; 29/4/2022	8.214	7.423	1	4.400	4.400			
36	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn Lục Chấn, thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn	3160; 29/4/2022	2.456	2.331	1	1.380	1.380			
37	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 2, 3A, 3B, 6, xã Hải Tiến	3165; 29/4/2022	2.722	2.462	1	1.470	1.470			
38	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 2, 3, 4, 11 xã Hải Đông	3166; 29/4/2022	4.530	4.295	1	2.570	2.570			
39	Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, thôn 3, xã Vĩnh Thục	3157; 29/4/2022	3.681	3.517	1	2.090	2.090			
40	Xây dựng Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 3,4, xã Vĩnh Trung	3167; 29/4/2022	2.233	1.863	1	1.110	1.110			
41	Xây mới kênh Mã Thầu Sán thôn Thán Phún Xã Hải Sơn	3161; 29/4/2022	2.412	2.387	1	1.430	1.430			
42	Xây mới Nhà hoạt động thể chất trường Tiểu học & THCS Hải Sơn	3159; 29/4/2022	4.988	4.924	1	2.950	2.950			
43	Xây mới kênh tưới thôn Péc Nà, xã Bắc Sơn	3162; 29/4/2022	1.543	1.489	1	880	880			
44	Xây mới kênh tưới thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn	3163; 29/4/2022	2.022	1.989	1	1.180	1.180			
45	Thay thế ống dẫn nước tưới để phục vụ sản xuất thôn Phình Hồ, xã Bắc Sơn	3164; 29/4/2022	2.534	2.462	1	1.470	1.470			
46	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường trung học phổ thông Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811; 08/7/2022	200.000	10.000	1	102.000	2.000	100.000	0	
47	Xây dựng trạm y tế xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15221; 13/12/2021	5.094	5.094	1	2.280	2.280			
48	Hồ chứa nước Cái Vĩnh xã Vĩnh Trung	6904; 26/12/2013	14.367		1	4.391	4.391			
49	San nền phần diện tích mở rộng bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	2062; 11/6/2010 3139; 16/9/2010; 5298; 30/12/2011; 5844; 31/12/2015	9.406		1	756	756			
50	Thôn đạt chuẩn NTM Thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn	9614; 04/12/2020	2.908	2.558	1	426	426			
IV	Chưa phân bổ					0	0			

KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
(Kèm theo Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố)



Đvt: Triệu đ

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú	
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ		Tăng thu
			Tổng số	NSTP	NSX, huy động khác						
	Tổng cộng		264.956	260.121	3.725	45	172.261	80.307	91.954	0	
I	Lĩnh vực giao thông vận tải		29.241	29.241	0	3	22.500	22.500	0	0	
1	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511; 09/11/2022	16.172	16.172		1	11.730	11.730			
2	Thảm nhựa đường Đoàn Tĩnh, phường Hải Yên	9611; 12/11/2022	9.524	9.524		1	7.690	7.690			
3	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640; 14/11/2022	3.545	3.545		1	3.080	3.080			
II	Lĩnh vực hạ tầng		919	919	0	1	600	600	0	0	
1	Hạ tầng theo quy hoạch chi tiết nhóm nhà ở tại khu 7, phường Hải Yên	10082; 02/12/2022	919	919		1	600	600			
III	Lĩnh vực công nghiệp		9.857	9.857	0	1	5.400	5.400	0	0	
1	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989; 29/11/2022	9.857	9.857		1	5.400	5.400			
IV	Lĩnh vực an ninh quốc phòng		82.846	82.846	0	8	74.110	12.410	61.700	0	
1	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái	10071; 30/11/2022	9.346	9.346		1	8.387	287	8.100		
2	Xây mới Trụ sở Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	10103; 02/12/2022; 3806; 13/7/2023	14.567	14.567		1	12.380	3.980	8.400		
3	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022	9.072	9.072		1	8.704	804	7.900		
4	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022	11.346	11.346		1	10.649	849	9.800		
5	Xây mới Trụ sở Công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	10114; 05/12/2022	11.344	11.344		1	10.250	1.750	8.500		
6	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303	11.303		1	10.620	920	9.700		
7	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808	11.808		1	10.120	820	9.300		
8	Xây mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	3661; 04/7/2023	4.061	4.061		1	3.000	3.000		0	
V	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		14.118	14.118	0	1	4.900	4.900			
1	Kè chắn sóng đầu Đông núi Giò (từ cuối núi Giò đến giáp bến Hèn), xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	10102; 02/12/2022	14.118	14.118		1	4.900	4.900			
VI	Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch		10.610	9.500	0	3	4.750	4.750	0	0	
1	Xây dựng Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Yên	10088; 02/12/2022	4.110	3.450		1	1.725	1.725			
2	Xây dựng Nhà văn hóa khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	10074; 01/12/2022	3.400	3.200		1	1.600	1.600			
3	Xây dựng Nhà văn hóa khu 4, phường Bình Ngọc	10087; 02/12/2022	3.100	2.850		1	1.425	1.425			
VII	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		42.763	42.763	0	2	2.255	2.255	0	0	
1	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú	4454; 15/8/2023	37.489	37.489		1	500	500			
2	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	4407; 14/8/2023	5.274	5.274		1	1.755	1.755			
VIII	Chương trình xây dựng nông thôn mới		20.164	19.600	564	5	13.782	13.782	0	0	
1	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084; 02/12/2022	2.263	1.866	397	1	1.133	1.133		0	

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMDT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP	NSX, huy động khác						
2	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã 3 tới cảng Vạn Gia (đường liên xã); từ ngã 3 tới trung tâm UBND xã Vĩnh Thực	10085; 02/12/2022	2.008	1.986	23	1	1.100	1.100			
3	Chỉnh trang, nâng cấp chợ Pò Hèn, Xã Hải Sơn	10086; 02/12/2022	1.044	899	145	1	899	899			0
4	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510; 08/11/2022	9.364	9.364		1	6.900	6.900			
5	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939; 25/11/2022	5.485	5.485		1	3.750	3.750			
IX	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025		54.437	51.276	3.161	21	43.964	13.710	30.254	0	
1	Sửa chữa, xây mới mương tưới đập Giếng Cối, Ván Sín thôn 1, thôn 2, thôn 3 xã Vĩnh Thực	2001; 04/4/2023	3.013	2.836	177	1	2.836			2.836	
2	Nâng cấp tuyến đường trục chính nội đồng thôn 7 đến công chào thôn 5, xã Hải Đông	2006; 04/4/2023	5.093	4.813	280	1	4.813			4.813	
3	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ ngã ba bưu điện xã đến bến cá Trần Hưng Đạo, xã Vạn Ninh	2003; 04/4/2023	692	666	27	1	666			666	
4	Tuyến điện chiếu sáng thôn 4, xã Hải Xuân	1943; 03/4/2023	911	866	45	1	866			866	
5	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Xuân	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	122	1	2.234			2.234	
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Trạm khí tượng đến nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Xuân	1945; 03/4/2023	2.103	2.019	84	1	1.964			1.964	
7	Xây mới tuyến kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu thôn 6, thôn 11, xã Hải Xuân	1946; 03/4/2023	2.350	2.017	333	1	2.017			2.017	
8	Sửa chữa ngầm tràn Péc Nà II, xã Bắc Sơn	1951; 03/4/2023	2.530	2.284	246	1	2.283			2.283	
9	Xây mới nhà văn hóa thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	1948; 03/4/2023	2.156	1.987	169	1	1.983	350	1.633		0
10	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Vĩnh Trung	1998; 04/4/2023	2.565	2.425	140	1	2.400	700	1.700		0
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến mương thôn 1, thôn 2 xã Vĩnh Trung	1999; 04/4/2023	1.773	1.699	74	1	1.699			1.699	
12	Nhà đa năng trường tiểu học Quảng Nghĩa	1942; 03/4/2023	5.087	4.961	126	1	4.961			4.961	
13	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2000; 04/4/2023	4.043	3.844	199	1	2.092	2.092			0
14	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005; 04/4/2023	1.951	1.838	113	1	1.753	843	910		0
15	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949; 03/4/2023	1.305	1.234	71	1	1.175	845	330		0
16	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	122	1	1.725	1.225	500		0
17	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950; 03/4/2023	2.354	2.247	107	1	1.725	1.225	500		0
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002; 04/4/2023	4.163	4.095	67	1	2.150	2.150			0
19	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Péc Nà và thôn Thán Phún xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952; 03/4/2023	3.271	2.914	355	1	2.192	1.850	342		0
20	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hèn và xóm 26 hộ thôn Thán Phún xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103; 07/4/2023	1.728	1.635	93	1	1.100	1.100			0
21	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973; 04/4/2023	2.638	2.426	211	1	1.330	1.330			0

Số: 224/BC-HĐND

Móng Cái, ngày 09 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND Thành phố đã thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố kèm theo Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố¹. Ban báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền thông qua:

Hồ sơ trình của UBND Thành phố đã đảm bảo đầy đủ các tài liệu; theo đó: việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 đã được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý về nguyên tắc, chủ trương tại Thông báo kết luận số 1125-TB/TU ngày 02/11/2023. Trên cơ sở rà soát tình hình thực hiện dự toán thu NSNN 10 tháng đầu năm 2023, phân bổ bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, khả năng cân đối vốn phân bổ cho các dự án đầu tư năm 2023 đã được HĐND Thành phố phê chuẩn và khả năng giải ngân của các dự án; việc HĐND Thành phố xem xét, thông qua đề nghị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là cần thiết, phù hợp theo thẩm quyền của HĐND Thành phố tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước; Điều 67, 83 Luật Đầu tư công năm 2019; Các Nghị quyết của HĐND Thành phố số 147/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 và số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023.

2. Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố:

* Nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND Thành phố đề nghị:

(1) Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2023: 2.581,554 triệu đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu; Phân bổ bổ sung cho 05 dự án NTM (Biểu số 01).

(2) (i1) Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2023: Giảm 26.000 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tình giao năm 2023 đã phân bổ cho 16 dự án. (i2) Điều hoà kế hoạch nguồn thu tiền sử dụng

¹ Ngày 09/11/2023, Ban KTXH nhận được Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02/11/2023 của UBND Thành phố.

đất: (i1) Giảm 57.038 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 của 25 dự án²; (ii2) Tăng 57.038 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho 33 dự án³. (Chi tiết theo Biểu số 02 đính kèm).

(3) Sửa đổi, bổ sung Mục 2.3, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố: Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023: Phân bổ 668.553,554 triệu đồng cho 115 dự án; bao gồm: (i1) Dự án chuyển tiếp (Biểu số 03): 70 dự án; kế hoạch vốn 496.293 triệu đồng⁴; (i2) Các dự án khởi công mới năm 2023 (Biểu số 04): 45 dự án; kế hoạch vốn 172.260,554 triệu đồng⁵ (Trong đó: Lĩnh vực giao thông vận tải: 03 dự án, kế hoạch vốn 22.500 triệu đồng; Lĩnh vực hạ tầng: 01 dự án, kế hoạch vốn 600 triệu đồng; Lĩnh vực công nghiệp: 01 dự án, kế hoạch vốn 5.400 triệu đồng; Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: 08 dự án kế hoạch vốn 74.110 triệu đồng; Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 01 dự án, kế hoạch vốn 4.900 triệu đồng; Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch: 03 dự án, kế hoạch vốn 4.750 triệu đồng; Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 02 dự án, kế hoạch vốn 2.255 triệu đồng; Chương trình xây dựng NTM: 05 dự án, kế hoạch vốn 13.782 triệu đồng; Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn thành phố Móng Cái đến năm 2025: 43.963,554 triệu đồng); (i3) Nguồn vốn chưa phân bổ: (nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tinh giao năm 2023): 0 triệu đồng.

* Qua thẩm tra, các thành viên Ban Kinh tế - Xã hội trao đổi và yêu cầu cơ quan trình làm rõ sự cần thiết, cơ sở và điều kiện đảm bảo trình HĐND Thành phố về các nội dung trình, đồng thời UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải trình và tiếp thu vào dự thảo Nghị quyết. Do vậy, tập thể Ban cơ bản đồng tình với đề xuất của UBND Thành phố tại Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02/11/2023; tuy nhiên đề nghị UBND Thành phố quan tâm một số nội dung sau: (1) Việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển ngân sách thành phố năm 2023, UBND Thành phố chịu trách nhiệm hoàn toàn về số liệu đã trình và đề nghị cần tăng cường các giải pháp thu ngân sách đảm bảo hoàn thành dự toán thu cao nhất, đặc biệt là giải pháp thu tiền sử dụng đất để đảm bảo nguồn vốn phân bổ cho chi đầu tư đã được điều chỉnh, bổ sung; giảm thấp nhất số hụt thu ngân sách, đồng thời căn cứ số hụt thu ngân sách thực tế năm 2023 để có biện pháp điều hành nguồn bù đắp phù hợp. (2) Đối với các dự án đã hoàn thành (nhất là các dự

² Bao gồm: 08 dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán, thừa vốn: 789 triệu đồng; 02 dự án dự kiến hoàn thành được phê duyệt quyết toán, thừa vốn và giảm trừ theo kết luận Thanh tra: 1.836 triệu đồng; 11 dự án chuyển tiếp vướng mắc GPMB, vật liệu san lấp không có khả năng giải ngân: 52.803 triệu đồng và 04 dự án khởi công mới (trụ sở công an), phân NSTP thanh toán các chi phí khác sau năm 2023: 1.610 triệu đồng.

³ Bao gồm: 02 dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán, còn thiếu vốn: 1.090 triệu đồng; 06 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ: 10.009 triệu đồng; 02 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ: 12.741 triệu đồng; 23 dự án khởi công mới năm 2023, bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ, điều chỉnh bù kế hoạch đã giảm từ nguồn tăng thu (30.862 triệu đồng) và 02 dự án đầu tư trường học đã đảm bảo đủ điều kiện phân bổ vốn (2.255 triệu đồng): 33.117 triệu đồng.

⁴ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 396.293 triệu đồng; Nguồn tinh bổ sung có mục tiêu hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, TP Móng Cái: 100.000 triệu đồng và Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tinh giao năm 2023: 0 triệu đồng.

⁵ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 80.307 triệu đồng; Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tinh giao năm 2023: 0 triệu đồng và Nguồn vốn ngân sách tinh hỗ trợ: 91.953,554 triệu đồng.

án NTM⁶), khẩn trương lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. (3) Riêng đối với các dự án phải điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 do vướng GPMB, đề nghị tập trung chỉ đạo khẩn trương tháo gỡ khó khăn vướng mắc, cam kết hoàn thành dứt điểm công tác GPMB theo Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND Thành phố⁷ và các Thông báo kết luận của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đã ban hành, đảm bảo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt, tránh tình trạng phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. (4) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án (nhất là các dự án được bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ khối lượng hoàn thành trong năm), hoàn thiện hồ sơ thanh toán để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được điều chỉnh, bổ sung đảm bảo tiến độ theo cơ chế, biện pháp điều hành NSNN năm 2023⁸ và chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Thành ủy, HĐND Thành phố trong đầu tư công (phần đầu đến ngày 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao và kế hoạch vốn kéo dài thời gian giải ngân từ năm 2022 sang năm 2023). (5) Rút kinh nghiệm trong việc xây dựng dự toán năm 2024 gắn với nguồn phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ các nguồn tăng thu, kết dư ngân sách năm trước và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo các danh mục dự án được phê duyệt đều được triển khai đủ vốn phân bổ, tránh nợ đọng xây dựng cơ bản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lãng phí, tiêu cực, đồng thời đảm bảo chất lượng của dự án khi đưa vào sử dụng. (6) Đề nghị UBND Thành phố căn cứ Văn bản số 6529/VP.UBND-KTTC ngày 05/10/2023 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc hoàn trả nguồn kinh phí đã ứng từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của thành phố để thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng⁹ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (B/cáo);
- TT HĐND Thành phố 2 (B/cáo);
- TT UBND Thành phố;
- UB MTTQ và các đoàn thể CT TP;
- Các phòng, ban, xã, phường của TP;
- Các thành viên Ban KTXH;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Lưu VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hậu

⁶ Có cơ cấu nguồn vốn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Móng Cái thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chức quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

⁷ Về thực hiện công tác GPMB năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn thành phố Móng Cái.

⁸ Tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND Tỉnh và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND Thành phố.

⁹ Văn bản số 5451/STC-QLNS ngày 18/10/2023 của Sở Tài chính Quảng Ninh về việc hoàn trả kinh phí đã ứng từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh.

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
KHÓA XXI - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy số 1124-TB/TU ngày 02 tháng 11 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Xét Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Móng Cái; Báo cáo thẩm tra số 224/BC-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 tại Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể như sau:

1. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2023: Bổ sung tăng vốn đầu tư công năm 2023: 2.581,554 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Móng Cái thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025¹ để phân bổ cho 05 công trình (Biểu số 01).

¹ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023; Văn bản số 555/UBND-XD3 ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của các địa phương và Văn bản 6320/VP-UBND GTCN&XD của UBND tỉnh về điều chỉnh phân bổ chi tiết vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thành phố Móng Cái thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 (Biểu số 02):

2.1. Giảm 26.000 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tinh giao năm 2023 đã phân bổ cho 16 dự án.

2.2. Điều hoà kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất: Giảm 57.038 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 của 25 dự án; Tăng 57.038 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho 33 dự án.

3. Sửa đổi Khoản 2, mục 2.3, Điều 1, Nghị quyết 165/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023: Phân bổ 668.553,554 triệu đồng (tăng 2.581,554 triệu đồng; giảm 26.000 triệu đồng) cho 115 dự án (tăng thêm 04 dự án); Bao gồm:

3.1. Dự án chuyển tiếp (Biểu số 03): 70 dự án (tăng vốn cho 03 dự án, giảm vốn của 01 dự án so với Nghị quyết 165/NQ-HĐND); Kế hoạch vốn: 496.293 triệu đồng² (giảm 35.765 triệu đồng).

3.2. Dự án khởi công mới năm 2023 (Biểu số 04): 45 dự án (tăng 02 dự án so với Nghị quyết 165/NQ-HĐND); Kế hoạch vốn: 172.260,554 triệu đồng³ (tăng 22.346,554 triệu đồng). Chi tiết theo từng lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực giữ nguyên so với Nghị quyết 165/NQ-HĐND: (i1) Lĩnh vực hạ tầng: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 600 triệu đồng; (i2) Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 4.900 triệu đồng; (i3) Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch: 03 dự án; Kế hoạch vốn: 4.750 triệu đồng.

+ Lĩnh vực có điều chỉnh so với Nghị quyết 165/NQ-HĐND: (i1) Lĩnh vực giao thông vận tải: 03 dự án; Kế hoạch vốn: 22.500 triệu đồng (tăng 10.900 triệu đồng); (i2) Lĩnh vực công nghiệp: 01 dự án; Kế hoạch vốn: 5.400 triệu đồng (tăng 1.900 triệu đồng); (i3) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: 08 dự án; Kế hoạch vốn: 74.110 triệu đồng (Giảm 90 triệu đồng). (i4) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 02 dự án (tăng 02 dự án); Kế hoạch vốn: 2.255 triệu đồng (tăng 2.255 triệu đồng). (i5) Chương trình xây dựng NTM: 05 dự án; Kế hoạch vốn: 13.782 triệu đồng (tăng 4.800 triệu đồng). (i6) Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-

vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

² Lý do: Nguồn thu tiền sử dụng đất: 396.293 triệu đồng (giảm 31.507 triệu đồng). Nguồn tinh bổ sung có mục tiêu hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, TP Móng Cái: 100.000 triệu đồng. Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tinh giao năm 2023: 0 triệu đồng (giảm 4.258 triệu đồng).

³ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 80.307 triệu đồng (Tăng 31.507 triệu đồng). Nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tinh giao năm 2023: 0 triệu đồng (Giảm 11.742 triệu đồng). Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 91.953,554 triệu đồng (Tăng 2.581,554 triệu đồng) (Bao gồm: Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021- 2025: 30.253 triệu đồng (Tăng 2.581,554 triệu đồng). Đầu tư các trụ sở công an xã: 61.700 triệu đồng).

2025: 43.963,554 triệu đồng (tăng 2.581,554 triệu đồng).

3.3. Nguồn vốn chưa phân bổ: 0 đồng (Giảm 10.000 triệu đồng nguồn tăng thu từ các khoản thuế, phí và thu khác so với dự toán tình hình năm 2023).

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Hội đồng nhân dân Thành phố, các cơ quan chức năng có thẩm quyền⁴ về hồ sơ, tính chính xác, đầy đủ, khách quan của số liệu và các nội dung trình; về số liệu dự kiến thu và có giải pháp để hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2023; giảm thấp nhất số hụt thu ngân sách, đồng thời căn cứ số hụt thu ngân sách thực tế năm 2023 để có biện pháp điều hành nguồn bù đắp phù hợp; đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật quản lý và sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, hoàn thiện hồ sơ thanh toán để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được điều chỉnh, bổ sung đảm bảo tiến độ theo cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2023⁵ và chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của Thành ủy, HĐND Thành phố trong đầu tư công, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lãng phí, tiêu cực.

- Đối với các dự án đã hoàn thành (nhất là các dự án nông thôn mới⁶), khẩn trương lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Đối với các dự án phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2023 do vướng mắc giải phóng mặt bằng, yêu cầu tập trung chỉ đạo khẩn trương tháo gỡ, cam kết hoàn thành dứt điểm⁷, đảm bảo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt, tránh tình trạng phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

- Căn cứ Văn bản số 6529/VP.UBND-KTTC ngày 05/10/2023 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc hoàn trả nguồn kinh phí đã ứng từ Quỹ Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của thành phố, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét để thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng⁸ đảm bảo quy định.

⁴ Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

⁵ Tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND Tỉnh và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND Thành phố.

⁶ Có cơ cấu nguồn vốn từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Móng Cái thực hiện Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

⁷ Theo Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND Thành phố về thực hiện công tác giải phóng mặt bằng năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn thành phố Móng Cái và các Thông báo kết luận của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố đã ban hành.

⁸ Văn bản số 5451/STC-QLNS ngày 18/10/2023 của Sở Tài chính Quảng Ninh về việc hoàn trả kinh phí Dự án Bảo vệ môi trường và phát triển đất tỉnh Quảng Ninh.

2. Các nội dung khác không quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này thì thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: số 147/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022; số 154/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 và số 165/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023.

3. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XXI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT: HĐND và UBND tỉnh (B/c);
- Ban KT-NS HĐND Tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TT: Thành uỷ, HĐND và UBND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại TP;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH TP (P/h);
- Các Ban, các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các phòng, ban, cơ quan đơn vị thuộc TP;
- TT: HĐND, UBND các xã phường;
- Trung tâm TT và VH, công TTĐT TP;
- VP: Thành uỷ, HĐND-UBND (VP1, P1, P2, V2, V6 và V8);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đô

BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2023 của HĐND thành phố Móng Cái)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		KH 2021- 2025 đã được phê duyet	Kế hoạch 2023 đã phân bổ		Bổ sung vốn nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Kế hoạch 2023 sau bổ sung		Ghi chú
		Số; Ngày, tháng, năm	TMBĐT		Tổng	Trong đó: Nguồn NST hỗ trợ		Trong đó: Nguồn NST hỗ trợ	Nguồn NSTP	
	TỔNG CỘNG									
	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025									
1	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005; 04/4/2023	1.951	1.800	843	843	910	2.581,554	2.581,554	5.988
2	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949; 03/4/2023	1.305	1.230	845	845	330	2.581,554	2.581,554	5.988
3	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944; 03/4/2023	2.356	2.200	1.225	1.225	500	1.725	1.725	1.225
4	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950; 03/4/2023	2.354	2.200	1.225	1.225	500	1.725	1.725	1.225
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pạc Nà và thôn Thán Phún xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952; 03/4/2023	3.271	2.900	1.850	1.850	341,554	2.191,554	2.191,554	1.850

ĐIỀU HÒA KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /11/2023 của HĐND thành phố Móng Cái)
Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ			Điều chỉnh			Kế hoạch 2023 sau điều hoà			Ghi chú		
		Số; Ngày, tháng, năm	TMDT				Tổng	Trong đó		Giảm		Tăng		Tổng	Trong đó			
								Thu SDD	Tăng thu	NS tình hỗ trợ	Thu SDD	Tăng thu	Thu SDD		Tăng thu		Thu SDD	Tăng thu
	TỔNG CỘNG																	
I	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023																	
I	Công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán																	
(1)	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 335 từ trụ sở UBND phường Bình Ngọc đi Mũi Ngọc, phường Bình Ngọc	15229; 13/12/2021	7.083	1.458.839	1.323.618	237.120	382.668	289.053	26.000	67.615	57.038	0	356.668	289.053	0	67.615		
(2)	Xây dựng bổ sung hệ thống cấp nước sạch tại thôn Thoi Phi xã Vạn Ninh, thôn 4 xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15235; 13/12/2021	4.149	1.247.113	1.120.436	237.120	255.861	251.603	4.258	0	55.428	0	220.096	220.096	0	0		
(3)	Hồ chứa nước Cái Vĩnh	1378; 09/5/2011 6904; 26/12/2013; 15576; 21/12/2021	14.367	67.914	28.742	53.136	12.813	12.813	0	0	1.090	0	13.114	13.114	0	0		
(4)	Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới thôn 3, thôn 4, thôn 6, xã Hải Xuân	3168; 29/4/2022	5.929	13.747	5.680	8.431	4.408	4.408	0	0	0	0	4.391	4.391	0	0		
(5)	Cải tạo công thoát nước thải khu dân cư sau cây xăng khu 8, phường Hải Hòa	962; 15/12/2021	2.143	2.048	2.140	1.917	190	190	0	0	0	0	131	131	0	0		
(6)	Cải tạo nâng cấp các công qua đường trên địa bàn phường Ka Long, TP Móng Cái	495; 03/12/2021	2.033	1.954	2.020	1.800	200	200	0	0	0	0	154	154	0	0		
(7)	Sửa chữa, bổ sung các hạng mục trụ sở UBND phường Bình Ngọc	850; 27/01/2021	906	847	900	761	90	90	0	0	0	0	86	86	0	0		
(8)	Xây mới nhà văn hóa khu Trảng Lô; sửa chữa nhà văn hóa khu Trảng Vĩ, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	16504; 31/12/2021	3.494	2.947	2.602	2.602	520	520	0	0	0	0	345	345	0	0		
(9)	Mở rộng, nâng cấp đường từ ngã 5 Ninh Dương - Cầu Voi, thành phố Móng Cái	3562; 13/11/2006; 3367; 18/10/2012	34.900	29.356	962	28.537	0	0	0	0	0	0	810	810	0	0		
(10)	Xây mới công khu Hồ Nam (thôn 1,2,3,4) thôn 8, thôn 10a, thôn 10b xã Hải Xuân	246; 17/10/2021	911	771	850	489	0	0	0	0	0	0	280	280	0	0		
2	Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2023																	
(1)	Xây mới trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	7.970	8.100	2.870	4.650	4.650	0	0	0	0	5.100	5.100	0	0		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2023 đã phân bổ										Điều chỉnh				Kế hoạch 2023 sau điều hoà				Ghi chú
		Số. Ngày, tháng, năm	TMĐT	Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Tổng	Trong đó			Giảm		Tăng		Tổng	Trong đó						
								Thu SDD	Tăng thu	NS tỉnh hỗ trợ	Thu SDD	Tăng thu	Thu SDD	Tăng thu		Tổng	Thu SDD	Tăng thu	NS tỉnh hỗ trợ			
(2)	Xây bổ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014		38.910	12.917	21.950	21.950		1.400					20.550	20.550	0	0				
(3)	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH & THCS Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	15234; 13/12/2021	20.395		19.860		14.350	12.592	1.758		1.758	1.758			14.350	14.350	0	0				
(4)	Xây dựng bổ sung phòng học, khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	15210; 13/12/2021	16.696		16.030		10.680	8.180	2.500		2.500	2.500			10.680	10.680	0	0				
(5)	Cấp nước tập trung liên xã Hải Xuân - Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	5488; 31/10/2018	26.082	21.891	4.537	21.526	801	801		436					365	365	0	0				
(6)	Tu bổ, nâng cấp đê Ông Tam, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.	1799; 06/3/2020	31.213		28.090	15.760	6.400	6.400	6.400		4.800				11.200	11.200	0	0				
(7)	Sửa chữa diêm sạt lư đê thôn 8 xã Hải Xuân	14881; 06/12/2021	6.329		5.700	1.764	3.300	3.300	3.300		300				3.600	3.600	0	0				
(8)	Nâng cấp đại lộ Hòa Bình, đoạn từ km2 đến cầu Hòa Bình	1704; 01/6/2005	54.238		454						282				282	282	0	0				
3	Công trình dự kiến quyết toán trong năm 2024		967.420	386.141	970.013	129.146	180.917	180.917	0	52.803	0	12.741	0	140.855	140.855	0	0					
(1)	Hạ tầng khu tái định cư phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563; 03/12/2020	109.707	82.104	98.740	22.930	22.930	22.930				9.223			32.153	32.153	0	0				
(2)	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng cái	9598; 04/12/2020	67.267	42.674	60.540	9.100	9.100	9.100		3.162					5.938	5.938	0	0				
(3)	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/20	109.559	56.782	120.345	20.980	20.980	20.980		5.908					15.072	15.072	0	0				
(4)	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599; 04/12/2020	108.512	49.299	97.660	20.800	20.800	20.800		13.297					7.503	7.503	0	0				

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ			Điều chỉnh			Kế hoạch 2023 sau điều hoà			Ghi chú		
		Số; Ngày, tháng, năm	TMBT				Tổng	Thu SDD	Tăng thu	NS tình hỗ trợ	Giảm		Tổng	Thu SDD	Tăng thu		Trong đó	
											Thu SDD	Tăng thu					Thu SDD	Tăng thu
(5)	Cải tạo, sửa chữa đường dạo ven biển Trà Cỏ, phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến dự án khu đô thị và khu du lịch cao cấp Trà Cỏ)	10304; 21/12/2020	153.537	105.857	138.180		26.400	26.400		10.488			15.912	15.912	0	0		
(6)	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215; 13/12/2021	27.900	18.189	25.110		7.500	7.500	3.518				11.018	11.018	0	0		
(7)	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15226; 13/12/2021	6.233	5.720	5.790		3.700	3.700		1.600			2.100	2.100	0	0		
(8)	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15228; 13/12/2021	25.235	10.805	22.710		6.525	6.525		4.320			2.205	2.205	0	0		
(9)	Nạo vét sông Mán Thi, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mán Thi) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	14847; 03/12/2021	29.856	583	14.288		168	168		168			0	0	0	0		
(10)	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến Đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến Vòng Xuyến đi Trà Cỏ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020	92.953		83.660	40.267	22.300	22.300		3.000			19.300	19.300	0	0		
(11)	Hạ tầng điểm dân cư khu Cửa Điền, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214; 13/12/2021	18.180		16.360	4.657	5.175	5.175		1.000			4.175	4.175	0	0		
(12)	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thương Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/20	193.180		263.860	70.232	30.539	30.539		5.360			25.179	25.179	0	0		
(13)	Sửa chữa, nâng cấp đê từ Cầu Voi xã Vạn Ninh đến miếu Tàu phường Ninh Dương, TP Móng Cái	2122; 20/3/2020	25.301	14.128	22.770	13.990	4.800	4.800		4.500			300	300	0	0		
II	Dự án khởi công mới năm 2023		211.726	0	203.182	0	116.807	37.450	11.742	1.610	11.742	33.117	0	136.572	68.957	0	67.615	
1	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511; 09/11/2022	16.172		15.800		6.130	6.130				5.600		11.730	11.730	0	0	
2	Thảm nhựa đường Doan Tĩnh, phường Hải Yên	9611; 12/11/2022	9.524		9.500		3.690	3.690				4.000		7.690	7.690	0	0	
3	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640; 14/11/2022	3.545		3.800		1.780	1.780				1.300		3.080	3.080	0	0	
4	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989; 29/11/2022	9.857		9.857		3.500	3.500				1.900		5.400	5.400	0	0	
5	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Tiên, thành phố Móng Cái	10071; 30/11/2022	9.346		9.300		9.000	900		613				8.387	287	0	8.100	
6	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022	9.072		9.000		9.000	1.100		296				8.704	804	0	7.900	
7	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022	11.346		11.340		11.300	1.500		651				10.649	849	0	9.800	
8	Xây mới Trụ sở Công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	10114; 05/12/2022	11.344		11.300		10.300	1.800		50				10.250	1.750	0	8.500	
9	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303		11.300		9.950	250				670		10.620	920	0	9.700	
10	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808		11.800		9.550	250				570		10.120	820	0	9.300	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư		Giá trị quyết toán/KL TH	KH 2021-2025 đã được phê duyệt	Lấy kế vốn cấp đến hết KH 2022	Kế hoạch 2023 đã phân bổ										Điều chỉnh					Kế hoạch 2023 sau điều hoà					Ghi chú					
		Số: Ngày, tháng, năm	TMĐT				Trong đó				Giảm			Tăng		Tổng	Trong đó															
							Thu SDD	Tăng thu	NS tình hỗ trợ	Thu SDD	Tăng thu	Thu SDD	Tăng thu	Tổng	Thu SDD		Tăng thu	NS tình hỗ trợ														
11	Xây mới Trụ sở Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	10103; 02/12/2022; 3806; 13/7/2023	14.900		14.900		11.100	2.700		8.400					1.280		12.380	3.980	0	8.400												
12	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939; 25/11/2022	5.485		5.485		2.550	2.550						1.200		3.750	3.750	0	0													
13	Đầu tư đường điện và trạm biến áp tại ngọn Hải Đăng Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái	9510; 08/11/2022	9.364		8.455		3.300	3.300						3.600		6.900	6.900	0	0													
14	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084; 02/12/2022	2.263		1.866		1.133	1.100	33					33		1.133	1.133	0	0													
15	Chỉnh trang, nâng cấp chợ Pò Hên, Xã Hải Sơn	10086; 02/12/2022	1.044		899		899	500	399					399		899	899	0	0													
16	Xây mới nhà văn hóa thôn Lục Chân, xã Hải Sơn	1948; 03/4/2023	2.156		350		1.983	350	1.633					350		1.983	350	0	1.633													
17	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Vĩnh Trung	1998; 04/4/2023	2.565		700		2.400	700	1.700					700		2.400	700	0	1.700													
18	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thục, thành phố Móng Cái	2000; 04/4/2023	4.043		3.800		2.092	1.100	992					992		2.092	2.092	0	0													
19	Tuyên điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005; 04/4/2023	1.951		1.800		1.753	400	443	910				443		1.753	843	0	910													
20	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949; 03/4/2023	1.305		1.230		1.175	400	445	330				445		1.175	845	0	330													
21	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944; 03/4/2023	2.356		2.200		1.725	600	625	500				625		1.725	1.225	0	500													
22	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950; 03/4/2023	2.354		2.200		1.725	600	625	500				625		1.725	1.225	0	500													
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002; 04/4/2023	4.163		4.000		2.150	1.100	1.050					1.050		2.150	2.150	0	0													
24	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pec Nà và thôn Thuận Phú xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952; 03/4/2023	3.271		2.900		2.192	900	950	342				950		2.192	1.850	0	342													
25	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hên và xóm 26 hộ thôn Thuận Phú xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103; 07/4/2023	1.728		1.600		1.100	600	500					500		1.100	1.100	0	0													
26	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973; 04/4/2023	2.638		2.400		1.330	700	630					630		1.330	1.330	0	0													
27	Xây mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	3661; 04/7/2023	4.061		4.000		4.000		4.000					4.000		3.000	3.000	0	0													
28	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú	4454; 15/8/2023	37.489		36.300		0							500		500	500	0	0													
29	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	4407; 14/8/2023	5.274		5.100		0							1.755		1.755	1.755	0	0													
III	Nguồn chưa phân bổ						10.000		10.000					10.000				0	0													

KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2023 của HĐND thành phố Móng Cái)

Đơn: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMBT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP						
Tổng cộng			2.245.054	1.878.644	70	496.293	396.293	100.000	0	
I	Công trình từ năm 2020 trở về trước chuyển sang		446.575	303.912	6	44.147	44.147	0	0	
1	Cải tạo, nâng cấp hồ Khe Cầu và liên kết với Hồ Cái Vinh, xã Vinh Trung, thành phố Móng Cái	605; 29/10/2019	12.971	12.971	1	3.000	3.000			
2	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cầu phao tạm trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tạm Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái (Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL))	140; 08/6/2017	173.334	154.909	1	15.000	15.000			
3	Xây dựng hồ chứa nước Đầm Ván, xã Vinh Thực, thành phố Móng Cái	5381; 29/10/2018	14.950	14.950	1	1.000	1.000			
4	Cấp nước tập trung liên xã Hải Xuân - Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	5488; 31/10/2018	26.082	26.082	1	365	365			
5	Nâng cấp đại lộ Hòa Bình, đoạn từ km2 đến cầu Hòa Bình	1704; 01/6/2005	54.238		1	282	282			
6	Cải tạo, nâng cấp đường từ Trung tâm xã Hải Tiến - Hồ Trảng Vinh đến trạm Biên phòng Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	4369; 16/10/2019	165.000	95.000	1	24.500	24.500			
II	Công trình khởi công năm 2021 chuyển sang		1.186.736	1.186.664	15	178.947	178.947	0	0	
1	Hạ tầng khu tái định cư tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563; 03/12/2020	109.707	109.707	1	32.153	32.153			
2	Hạ tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội tại trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598; 04/12/2020	67.267	67.267	1	5.938	5.938			
3	Hạ tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599; 04/12/2020	108.512	108.512	1	7.503	7.503			
4	Tu bổ, nâng cấp đê Ông Tam, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.	1799; 06/3/2020	31.213	31.213	1	11.200	11.200			
5	Sửa chữa, nâng cấp đê từ Cầu Voi xã Vạn Ninh đến Miếu Tàu phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	2122; 20/3/2020	25.301	25.301	1	300	300			
6	Xây dựng khu nhà hiệu bộ, nhà học bộ môn, bổ sung phòng học trường THCS Hải Yên, thành phố Móng Cái	9596; 04/12/2020	21.791	21.791	1	6.560	6.560			
7	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10301; 21/12/2020	193.180	193.180	1	25.179	25.179			
8	Hạ tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302; 21/12/2020 - 8076; 26/9/2022	131.303	131.303	1	15.072	15.072			
9	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cỏ, phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái (Đoạn từ ngã ba ông Thái đến Dự án Khu đô thị và Khu du lịch cao cấp Trà Cỏ)	10304; 21/12/2020	153.537	153.537	1	15.912	15.912			
10	Hạ tầng Khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303; 21/12/2020	170.250	170.250	1	29.300	29.300			
11	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến Đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến Vòng Xuyên đi Trà Cỏ), thành phố Móng Cái	10305; 21/12/2020	92.953	92.953	1	19.300	19.300			
12	Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, khu dân cư thôn Phình Hồ, Thán Phún, Pęc Nả	15237; 13/12/2021	2.958	2.958	1	1.440	1.440			
13	Mở rộng, nâng cấp đường từ ngã 5 Ninh Dương - Cầu Voi, thành phố Móng Cái	3562; 13/11/2006; 3367; 18/10/2012	34.900	34.900	1	810	810			
14	Xây mới công khu Hồ Nam (thôn 1,2,3,4) thôn 8, thôn 10a, thôn 10b xã Hải Xuân	246; 17/10/2021	911	839	1	280	280			

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMDT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP						
15	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120; 09/6/2021	42.953	42.953	1	8.000	8.000			
III	Công trình khởi công năm 2022 chuyển sang		611.743	388.068	49	273.199	173.199	100.000	0	
1	Nạo vét sông Mãn Thi, đoạn từ cửa sông (vị trí phân lưu giữa sông Sau và sông Mãn Thi) tới cầu Trà Bình, xã Hải Xuân và phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	14847; 03/12/2021	29.856	29.856		0	0			
2	Sửa chữa diêm sạt lở đê thôn 8 xã Hải Xuân	14881; 06/12/2021	6.329	6.329	1	3.600	3.600			
3	Nâng cấp, sửa chữa các cống qua đường thuộc tuyến đường vào bản Lý Lồ, thôn Thần Phú, xã Bắc Sơn	15237; 13/12/2021	2.958	2.958	1	1.050	1.050			
4	Sửa chữa các ngấm tràn thuộc tuyến dẫn vào rừng phòng hộ thôn Pẹc Nà, xã Bắc Sơn	15236; 13/12/2021	2.245	2.245	1	923	923			
5	Làm mới cống đôi đê Hàn, xã Vĩnh Trung	15239; 13/12/2021	3.261	3.261	1	600	600			
6	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 335 từ Trụ sở UBND phường Bình Ngọc đi Mũi Ngọc, phường Bình Ngọc	15229; 13/12/2021	7.083	7.083	1	2.621	2.621			
7	Xây dựng bổ sung hệ thống cấp nước sạch tại thôn Thoi Phi xã Vạn Ninh, thôn 4 xã Hải Xuân thành phố Móng Cái	15235; 13/12/2021	4.149	4.149	1	1.346	1.346			
8	Nâng cấp đường vào Trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215; 13/12/2021	27.900	27.900	1	11.018	11.018			
9	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường đi bến Cái Vĩnh và bến Cái Chàm, xã Vĩnh Trung	15238; 13/12/2021	14.311	14.311	1	9.820	9.820			
10	Xây khu hiệu bộ và bổ sung các phòng học văn hóa, phòng chức năng trường tiểu học Hải Yên	15223; 13/12/2021	25.983	25.983	1	17.468	17.468			
11	Xây dựng bổ sung phòng học và sửa chữa khu nhà học chức năng thành khu hiệu bộ trường THCS Hòa Lạc	15224; 13/12/2021	25.098	25.098	1	15.550	15.550			
12	Xây bổ sung phòng học, sửa chữa khu nhà học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Lý Tự Trọng	15213; 13/12/2021	40.014	40.014	1	20.550	20.550			
13	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường Mầm non Hải Xuân thành phố Móng Cái	15227; 13/12/2021	17.400	17.400	1	6.560	6.560			
14	Xây dựng bổ sung phòng học, phòng hiệu bộ trường TH&THCS Vĩnh Trung	15234; 13/12/2021	20.395	20.395	1	14.350	14.350			0
15	Xây dựng bổ sung phòng học, Khu hiệu bộ và nhà ăn trường Mầm non Bình Ngọc	15210; 13/12/2021	16.696	16.696	1	10.680	10.680			0
16	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15228; 13/12/2021	25.235	25.235	1	2.205	2.205			
17	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hòa Bình, phường Ninh Dương thành phố Móng Cái	15226; 13/12/2021	6.233	6.233	1	2.100	2.100			
18	Hạ tầng diêm dân cư khu Cửa Diêm, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214; 13/12/2021	18.180	18.180	1	4.175	4.175			
19	Xây dựng kho đạn hóa lực thành phố Móng Cái	97; 20/5/2022	3.404	3.404	1	500	500			
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	15230; 13/12/2021	8.812	8.812	1	5.100	5.100			
21	Xây dựng Trạm y tế xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15225; 13/12/2021	5.106	5.106	1	2.434	2.434			
22	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15222; 13/12/2021	10.066	10.066	1	5.100	5.100			

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	TMBĐT		Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP						
23	Xây mới nhà văn hóa khu Tràng Lộ; sửa chữa nhà văn hóa khu Tràng VI, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	16504; 31/12/2021	3.494	3.193	1	345	345			
24	Đầu tư hệ thống chiếu sáng khu dân cư thôn 9, 10, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15317; 15/12/2021	2.489	2.489	1	520	520			
25	Cải tạo nâng cấp các cống qua đường trên địa bàn phường Ka Long, TP Móng Cái	495; 03/12/2021	2.033		1	154	154			
26	Sửa chữa, bổ sung các hạng mục trụ sở UBND phường Bình Ngọc	850; 27/01/2021	906		1	86	86			
27	Cải tạo, sửa chữa khu vui chơi trẻ em thành điểm vui chơi phường Hòa Lạc	313; 10/12/2021	878		1	130	130			
28	Xây dựng tuyến cống nước thải lô 23, 26 khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	482; 16/12/2021	803		1	70	70			
29	Cải tạo, nâng cấp tuyến cống thoát nước tổ 8, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương	481; 16/12/2021	1.169		1	100	100			
30	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè trước nhà văn hóa khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	526; 19/12/2021	556		1	50	50			
31	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè đường Nguyễn Khuyến, khu Hồng Hà, phường Ninh Dương	524; 19/12/2021	875	450	1	80	80			
32	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Trần Quang Khải từ khu 8 đi khu 2, phường Hải Hòa	963; 15/12/2021	648	648	1	50	50			
33	Cải tạo cống thoát nước thải khu dân cư sau cây xăng khu 8, phường Hải Hòa	962; 15/12/2021	2.143	2.143	1	131	131			
34	Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới thôn 3, thôn 4, thôn 6, xã Hải Xuân	3168; 29/4/2022	5.929	5.639	1	2.950	2.950			
35	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 2, 3, 4, 5, xã Quảng Nghĩa	3158; 29/4/2022	8.214	7.423	1	4.400	4.400			
36	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn Lục Chấn, thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn	3160; 29/4/2022	2.456	2.331	1	1.380	1.380			
37	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 2, 3A, 3B, 6, xã Hải Tiến	3165; 29/4/2022	2.722	2.462	1	1.470	1.470			
38	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn 2, 3, 4, 11 xã Hải Đông	3166; 29/4/2022	4.530	4.295	1	2.570	2.570			
39	Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, thôn 3, xã Vĩnh Thục	3157; 29/4/2022	3.681	3.517	1	2.090	2.090			
40	Xây dựng Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, 3,4, xã Vĩnh Trung	3167; 29/4/2022	2.233	1.863	1	1.110	1.110			
41	Xây mới kênh Mã Thầu Sán thôn Thán Phún Xã Hải Sơn	3161; 29/4/2022	2.412	2.387	1	1.430	1.430			
42	Xây mới Nhà hoạt động thể chất trường Tiểu học &THCS Hải Sơn	3159; 29/4/2022	4.988	4.924	1	2.950	2.950			
43	Xây mới kênh tưới thôn Péc Nà, xã Bắc Sơn	3162; 29/4/2022	1.543	1.489	1	880	880			
44	Xây mới kênh tưới thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn	3163; 29/4/2022	2.022	1.989	1	1.180	1.180			
45	Thay thế ống dẫn nước tưới để phục vụ sản xuất thôn Phình Hồ, xã Bắc Sơn	3164; 29/4/2022	2.534	2.462	1	1.470	1.470			
46	Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường trung học phổ thông Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811; 08/7/2022	200.000	10.000	1	102.000	2.000	100.000	0	
47	Xây dựng trạm y tế xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	15221; 13/12/2021	5.094	5.094	1	2.280	2.280			
48	Hồ chứa nước Cái Vĩnh xã Vĩnh Trung	6904; 26/12/2013	14.367		1	4.391	4.391			
49	Sàn nền phần diện tích mở rộng bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	2062; 11/6/2010 3139; 16/9/2010; 5298; 30/12/2011; 5844; 31/12/2015	9.406		1	756	756			
50	Thôn đạt chuẩn NTM Thôn Lục Phủ, xã Bắc Sơn	9614; 04/12/2020	2.908	2.558	1	426	426			
IV	Chưa phân bổ					0	0			

KẾ HOẠCH NĂM 2023 PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /11/2023 của HDND thành phố Móng Cái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP	NSX, huy động khác						
	Tổng cộng		264.956	260.121	3.725	45	172.261	80.307	91.954	0	
I	Lĩnh vực giao thông vận tải		29.241	29.241	0	3	22.500	22.500	0	0	
1	Cải tạo một số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511; 09/11/2022	16.172	16.172		1	11.730	11.730			
2	Thảm nhựa đường Đoàn Tĩnh, phường Hải Yên	9611; 12/11/2022	9.524	9.524		1	7.690	7.690			
3	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640; 14/11/2022	3.545	3.545		1	3.080	3.080			
II	Lĩnh vực hạ tầng		919	919	0	1	600	600	0	0	
1	Hạ tầng theo quy hoạch chi tiết nhóm nhà ở tại khu 7, phường Hải Yên	10082; 02/12/2022	919	919		1	600	600			
III	Lĩnh vực công nghiệp		9.857	9.857	0	1	5.400	5.400	0	0	
1	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989; 29/11/2022	9.857	9.857		1	5.400	5.400			
IV	Lĩnh vực an ninh quốc phòng		82.846	82.846	0	8	74.110	12.410	61.700	0	
1	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái	10071; 30/11/2022	9.346	9.346		1	8.387	287	8.100		
2	Xây mới Trụ sở Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái	10103; 02/12/2022; 3806; 13/7/2023	14.567	14.567		1	12.380	3.980	8.400		
3	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022	9.072	9.072		1	8.704	804	7.900		
4	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022	11.346	11.346		1	10.649	849	9.800		
5	Xây mới Trụ sở Công an xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	10114; 05/12/2022	11.344	11.344		1	10.250	1.750	8.500		
6	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023	11.303	11.303		1	10.620	920	9.700		
7	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023	11.808	11.808		1	10.120	820	9.300		
8	Xây mới trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái	3661; 04/7/2023	4.061	4.061		1	3.000	3.000		0	
V	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		14.118	14.118	0	1	4.900	4.900			
1	Kè chắn sóng đầu Đông núi Giò (từ cuối núi Giò đến giáp bến Hèn), xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	10102; 02/12/2022	14.118	14.118		1	4.900	4.900			
VI	Lĩnh vực văn hóa, thông tin và du lịch		10.610	9.500	0	3	4.750	4.750	0	0	
1	Xây dựng Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Yên	10088; 02/12/2022	4.110	3.450		1	1.725	1.725			
2	Xây dựng Nhà văn hóa khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	10074; 01/12/2022	3.400	3.200		1	1.600	1.600			
3	Xây dựng Nhà văn hóa khu 4, phường Bình Ngọc	10087; 02/12/2022	3.100	2.850		1	1.425	1.425			
VII	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		42.763	42.763	0	2	2.255	2.255	0	0	
1	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú	4454; 15/8/2023	37.489	37.489		1	500	500			
2	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	4407; 14/8/2023	5.274	5.274		1	1.755	1.755			
VIII	Chương trình xây dựng nông thôn mới		20.164	19.600	564	5	13.782	13.782	0	0	
1	Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084; 02/12/2022	2.263	1.866	397	1	1.133	1.133		0	

STT	Tên công trình	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2023					Ghi chú
		Số; ngày, tháng, năm	TMĐT			Số dự án	Tổng	Thu tiền SDD	NST hỗ trợ	Tăng thu	
			Tổng số	NSTP	NSX, huy động khác						
2	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã 3 tới cảng Vạn Gia (đường liên xã); từ ngã 3 tới trung tâm UBND xã Vĩnh Thực	10085; 02/12/2022	2.008	1.986	23	1	1.100	1.100			
3	Chỉnh trang, nâng cấp chợ Pò Hèn, Xã Hải Sơn	10086; 02/12/2022	1.044	899	145	1	899	899			0
4	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510; 08/11/2022	9.364	9.364		1	6.900	6.900			
5	Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939; 25/11/2022	5.485	5.485		1	3.750	3.750			
IX	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025		54.437	51.276	3.161	21	43.964	13.710	30.254		0
1	Sửa chữa, xây mới mương tưới đập Giếng Cối, Vân Sơn thôn 1, thôn 2, thôn 3 xã Vĩnh Thực	2001; 04/4/2023	3.013	2.836	177	1	2.836		2.836		
2	Nâng cấp tuyến đường trục chính nội đồng thôn 7 đến công chào thôn 5, xã Hải Đông	2006; 04/4/2023	5.093	4.813	280	1	4.813		4.813		
3	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ ngã ba bưu điện xã đến bến cá Trần Hưng Đạo, xã Vạn Ninh	2003; 04/4/2023	692	666	27	1	666		666		
4	Tuyến điện chiếu sáng thôn 4, xã Hải Xuân	1943; 03/4/2023	911	866	45	1	866		866		
5	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Xuân	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	122	1	2.234		2.234		
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Trạm khí tượng đến nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Xuân	1945; 03/4/2023	2.103	2.019	84	1	1.964		1.964		
7	Xây mới tuyến kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu thôn 6, thôn 11, xã Hải Xuân	1946; 03/4/2023	2.350	2.017	333	1	2.017		2.017		
8	Sửa chữa ngầm tràn Péc Nà II, xã Bắc Sơn	1951; 03/4/2023	2.530	2.284	246	1	2.283		2.283		
9	Xây mới nhà văn hóa thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn	1948; 03/4/2023	2.156	1.987	169	1	1.983	350	1.633		0
10	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Vĩnh Trung	1998; 04/4/2023	2.565	2.425	140	1	2.400	700	1.700		0
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến mương thôn 1, thôn 2 xã Vĩnh Trung	1999; 04/4/2023	1.773	1.699	74	1	1.699		1.699		
12	Nhà đa năng trường tiểu học Quảng Nghĩa	1942; 03/4/2023	5.087	4.961	126	1	4.961		4.961		
13	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2000; 04/4/2023	4.043	3.844	199	1	2.092	2.092			0
14	Tuyến điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005; 04/4/2023	1.951	1.838	113	1	1.753	843	910		0
15	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949; 03/4/2023	1.305	1.234	71	1	1.175	845	330		0
16	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944; 03/4/2023	2.356	2.234	122	1	1.725	1.225	500		0
17	Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950; 03/4/2023	2.354	2.247	107	1	1.725	1.225	500		0
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002; 04/4/2023	4.163	4.095	67	1	2.150	2.150			0
19	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Péc Nà và thôn Thán Phún xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952; 03/4/2023	3.271	2.914	355	1	2.192	1.850	342		0
20	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hèn và xóm 26 hộ thôn Thán Phún xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103; 07/4/2023	1.728	1.635	93	1	1.100	1.100			0
21	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973; 04/4/2023	2.638	2.426	211	1	1.330	1.330			0